TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **237**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2022
"*Về việc: Tranh chấp hôn nhân gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mạc Ngọc Day.
2. Bà Dương Thị Ninh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Chị L đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tại biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Phạm Văn C:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị L kết hôn với nhau ngày 25/01/2019 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Việc anh chị kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại thôn S, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 02 năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống trong làm ăn và

phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng không có công ăn việc làm ổn định dẫn đến kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Sau đó chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang sinh sống cho đến nay.

Anh đã nhiều lần nói chuyện trực tiếp, thông báo bằng điện thoại với chị L về việc anh làm đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị L. Chị L cũng xác định không còn tình cảm với anh và nhất trí ly hôn nhưng không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Sau đó chị L đi làm ăn xa nhà, nhiều lần anh đã điện thoại bảo chị L về Tòa án giải quyết ly hôn nhưng chị L nói không về, anh hỏi địa chỉ cụ thể hiện nay chị L đang đi làm và ở đâu thì chị L chỉ nói đang đi làm ăn xa mà không nói cho anh biết địa chỉ cụ thể ở đâu, làm công việc gì. Anh cam đoan và xác định anh đã thông báo cho chị L biết việc anh nộp đơn xin ly hôn với chị L tại Tòa án, chị L có biết việc anh gửi đơn đến Toà án giải quyết ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, đồng thời chị L cố tình trốn tránh, che giấu địa chỉ nơi cư trú và làm việc hiện nay của mình không cho anh biết để cung cấp cho Tòa án. Anh xác định không còn tình cảm với chị L, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh với chị L đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Thực tế anh và chị L đã sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh và chị L không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đinh Thị L theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Anh và chị Đinh Thị L không có con chung, không đề nghị Toà án giải quyết khi ly hôn.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Anh và chị Đinh Thị L không có tài sản chung, đất đai chung, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về công nợ chung: Anh và chị Đinh Thị L không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Phạm Văn C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh C giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 139/2022/TLST- HNGĐ ngày 16/5/2022 và các văn bản tố tụng khác cho chị Đinh Thị L biết, báo gọi chị L nhiều lần đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng chị L không có mặt tại địa phương, không trực tiếp đến Tòa án làm việc nên Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng nêu trên theo quy định pháp luật.

Toà án tiến hành xác minh tại UBND xã Bình Xa, huyện Hàm Yên xác định: Anh Phạm Văn C là công dân ĐKHKTT và cư trú tại thôn S, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Chị Đinh Thị L không ĐKHKTT và không cư trú tại xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Qua xác minh tại địa phương thôn A, xã T và UBND xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên được cung cấp thông tin: Hiện nay chị Đinh Thị L là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Anh C và chị L được tự do tìm hiểu và có đăng kết hôn với nhau năm 2019 tại UBND xã Bình Xa, huyện Hàm

Yên trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống giữa anh C và chị L thời gian đầu hạnh phúc bình thường, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, sau đó chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn A, xã T sinh sống. Chị L thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về địa phương thăm gia đình, chị L làm công việc gì, địa chỉ cụ thể ở đâu thì địa phương không biết. Đồng thời đại diện thôn A, xã T cũng xác định: Địa phương đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 139/2022/TLST- HNGĐ ngày 16/5/2022 của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa anh C và chị L, do Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên gửi nhờ địa phương giao, tống đạt trực tiếp cho chị L biết nội dung. Tuy nhiên do chị L thường xuyên đi làm ăn xa vắng nhà, không có mặt tại địa phương nên đại diện thôn A, xã T đã trực tiếp niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án theo quy định pháp luật.

Theo nội dung trình bày của bà Nguyễn Thị L - là mẹ đẻ của chị Đinh Thị L xác định: Anh C và chị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, anh C và chị L chung sống với nhau tại nhà chồng ở thôn S, xã B. Sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau nên chị L đã bỏ về nhà ông bà sinh sống tại thôn A, xã T cho đến nay. Hiện nay chi L đi làm ăn xa không có mặt tại nhà và địa phương nơi cư trú. Đồng thời bà L cũng xác định: Bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2022 của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa anh C với chị L, do Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên gửi nhờ bà giao lại cho chị L biết nội dung. Thỉnh thoảng chị L điện thoại về thăm nhà, bà đã thông báo lại cho chị L biết việc anh C đã gửi đơn ly hôn với chị L đến Tòa án giải quyết. Chị L đã biết việc anh C gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhưng chị L nói không về giải quyết, tùy ý kiến của anh C muốn giải quyết như thế nào thì tùy. Nếu anh C cương quyết xin ly hôn với chị thì chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Chị L cũng không nói cho bà biết địa chỉ cụ thể hiện nay chị đang ở đâu và làm gì, vì vậy bà nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn anh Phạm Văn C cung cấp cho Tòa án: 01 Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn; 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); 01 Đơn xin xác nhận hộ khẩu thường đối với chị L (bản gốc); 01 Giấy chứng minh nhân dân của anh C (bản sao chứng thực); 01 Sổ hộ khẩu (bản sao chứng thực).

- Bị đơn chị Đinh Thị L cung cấp cho Tòa án: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã trực tiếp tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo chị Đinh Thị L đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án chị L đều không đến làm việc, Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn anh Phạm Văn C chấp hành các quy định pháp luật tốt; Đối với bị đơn chị Đinh Thị L đã được Tòa án gửi các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L theo quy định pháp luật. Vì chị L không cho anh C biết thông tin địa chỉ cụ thể nơi ở hiện tại nên anh C không cung cấp để Tòa án có căn cứ giải quyết vụ án. Vì vậy có thể xác định chị Đinh Thị L đã cố tình trốn tránh, che giấu địa chỉ nơi cư trú hiện tại của mình nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn C.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn C được ly hôn với chị Đinh Thị L.

- Về án phí:

+ Anh Phạm Văn C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Chị Đinh Thị L không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Anh Phạm Văn C có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Đinh Thị L nên xác định đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo thông tin Tòa án xác minh thì hiện nay bị đơn chị Đinh Thị L là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn chị Đinh Thị L tại phiên tòa: Qua xác minh tại địa phương nơi chị L đăng ký hộ khẩu thường trú cung cấp: Chị L thường xuyên đi làm ăn xa nhà, ít khi về thăm gia đình và địa phương. Khi đi làm xa, chị L không thông báo địa chỉ nơi cư trú cho anh C, gia đình và địa phương biết. Anh C có hỏi địa chỉ cụ thể nhưng chị L chỉ nói là đi làm ăn, không nói cho anh C biết địa chỉ cụ thể hiện nay chị L đang

ở đâu, làm công việc gì. Anh C đã thông báo cho chị L biết việc anh làm đơn ly hôn với chị L gửi Tòa án giải quyết, chị L biết nhưng nói không về Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật về thụ lý vụ án, mở phiên họp công khai chứng cứ, xét xử thông qua anh C (chồng chị L), tại gia đình mẹ đẻ chị L (bà Nguyễn Thị L) và tại địa phương. Như vậy người bị kiện là chị Đinh Thị L đã cố tình trốn tránh, che giấu địa chỉ nơi cư trú nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Đinh Thị L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn C và chị Đinh Thị L được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 25/01/2019 tại UBND xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị L là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa anh C và chị L hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn kể từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách giữa vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống; vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi chửi nhau, không quan tâm, yêu thương và tin tưởng nhau trong cuộc sống. Thực tế anh C và chị L đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2022 đến nay, không ai quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị L đã quá căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn C và xử cho anh C được ly hôn với chị Đinh Thị L theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh Phạm Văn C xác định anh và chị Đinh Thị L không có con chung, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Anh Phạm Văn C xác định anh và chị Đinh Thị L không có tài sản chung, đất đai chung, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về công nợ chung: Anh Phạm Văn C xác định anh và chị Đinh Thị L không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí:

+ Anh Phạm Văn C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Chị Đinh Thị L không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật

hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn C được ly hôn với chị Đinh Thị L.

2. Về án phí:

+ Anh Phạm Văn C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004794 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Anh Phạm Văn C đã nộp đủ tiền án phí.

+ Chị Đinh Thị L không phải chịu tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn C và chị Đinh Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THA dân sự huyện Hàm Yên;
- UBND xã Bình Xa (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đức Tùng